



NĂNG LỰC GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ QUA DẠY HỌC MÔN HỌC

ThS. NGUYỄN HỒNG QUÂN

Bộ Nội vụ

1. Đặt vấn đề

Hoạt động sư phạm của giáo viên bao gồm hai hoạt động tiến hành cùng nhau: Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, trong đó hoạt động giáo dục là hoạt động quan trọng hơn, khó hơn so với hoạt động dạy học. Chính vì vậy, UNESCO đã xác định: *Người giáo viên thế kỷ 21 cần là nhà giáo dục hơn chỉ là một chuyên gia dạy học, họ còn phải biết chẩn đoán, đánh giá và chăm sóc tinh thần, phát triển nhân cách học sinh.* Trên thực tế, hiện nay hoạt động giáo dục đang bị xem nhẹ trong nhà trường phổ thông. Việc giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống cho học sinh bị coi nhẹ so với dạy chữ. Hệ quả là hàng loạt vấn đề liên quan tới sự xuống cấp về đạo đức, nhân cách và lối sống của học sinh, sinh viên đang ngày càng trở nên phổ biến, ảnh hưởng lớn tới tương lai của dân tộc, quốc gia. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do sự hạn chế về năng lực của đội ngũ giáo viên, là sự mất cân đối giữa năng lực dạy học và năng lực giáo dục trong năng lực sư phạm của họ. Các năng lực dạy học được đề cao, được tập trung đào tạo và phát triển, còn các năng lực giáo dục bị coi nhẹ ngay từ trong nội dung, chương trình, hình thức đào tạo của trường sư phạm, đến việc phát triển và triển khai các năng lực này trong thực tiễn hoạt động ở trường phổ thông.

Mặt khác, trong các giai đoạn phát triển tâm lí của cá nhân, giai đoạn tuổi học sinh trung học cơ sở (THCS) có ý nghĩa đặc biệt, cần được quan tâm. Giai đoạn này có một vị trí và ý nghĩa quan trọng. Đây là thời kì phát triển phức tạp nhất, và cũng là thời kì chuẩn bị quan trọng nhất cho những bước trưởng

thành sau này. Các nhà tâm lí học gọi lứa tuổi này là "tuổi khó bảo", "tuổi bất trị", "tuổi khủng hoảng" bởi sự phát triển mạnh mẽ đầy biến động và không đồng đều về mọi mặt cả tâm lí lẫn sinh lí. Chính vì vậy, việc giáo dục của giáo viên là rất quan trọng và cần thiết ở lứa tuổi này.

Để góp phần giải quyết vấn đề trên, cần tiến hành nghiên cứu sâu sắc, toàn diện thực trạng năng lực giáo dục của giáo viên trung học cơ sở, từ đó làm cơ sở để xuất biện pháp hữu hiệu nâng cao năng lực giáo dục cho đội ngũ này.

Để nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi khảo sát 45 giáo viên và cán bộ quản lý của 3 trường: THCS Tiền Phong, THCS Trung Vương, THCS Đại Thịnh, cả 3 trường này đều ở Huyện Mê Linh - Hà Nội.

2. Năng lực giáo dục của giáo viên trung học cơ sở qua dạy học môn học

Nghiên cứu năng lực giáo dục của đội ngũ giáo viên THCS dưới hai góc độ: *Theo tiêu chuẩn và tiêu chí* được quy định trong Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học (2009) và theo các yếu tố tâm lí cấu thành các năng lực đó: *Hiểu biết, thái độ và kỹ năng* thực hiện các hoạt động giáo dục tương ứng với các năng lực. Trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ nghiên cứu năng lực giáo dục qua dạy học môn học: *Giáo dục qua tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.*

2.1. Hiểu biết của giáo viên về giáo dục qua dạy học môn học

Kết quả khảo sát về nhận thức của giáo viên đối với hoạt động giáo dục qua dạy học môn học được chúng tôi phân tích theo 2 góc độ: Tổng quát và thăm niêm công tác. Kết quả thu được qua bảng 1.

Bảng 1: Hiểu biết giáo dục của giáo viên qua dạy học môn học

TT	THÀNH PHẦN	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ KHẢO SÁT							
			ĐTB		TÍ LỆ %					
			X	S	0	1	2	3	4	
1	Hiểu ý nghĩa của việc giáo dục qua dạy học môn học		3.53	0.50	0	0	0	46.7	53.3	
2	Hiểu cách thức tiến hành giáo dục qua dạy học môn học		3.29	0.55	0	0	4.4	62.2	33.3	
3	Hiểu biết chuyên môn		3.62	0.53	0	0	2.2	33.3	64.4	
4	Hiểu biết tri thức khoa học liên quan		3.02	0.66	0	0	20	57.8	22.2	
5	Hiểu có thể lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục nào với phần nội dung nào của môn học cho phù hợp		2.93	0.81	0	0	35.6	35.6	28.9	
Tổng			3.28							

(Ghi chú: TT: Thứ tự; ĐTB: Điểm trung bình)



Qua bảng 1, chúng tôi có nhận xét như sau: Xét về góc độ ĐTB: Hiểu biết của giáo viên về giáo dục qua dạy học môn học trên mức khá (3.28/4 điểm). "Hiểu biết chuyên môn" là cao nhất (3.62/4 điểm), còn thấp nhất là "hiểu có thể lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục nào với phần nội dung nào của môn học cho phù hợp" (2.93/4 điểm) trong số 5 nội dung hiểu biết liên quan. Thực tế, hiểu biết chuyên môn tốt là một đòi hỏi quan trọng bậc nhất trong hoạt động giáo dục qua dạy học môn học. Hiểu biết giáo dục qua dạy học môn học thể hiện trước tiên ở hiểu biết chuyên môn. Có kiến thức chuyên môn chắc chắn, giáo viên làm tròn vai trò truyền tải tri thức trong môn học của mình thì mới có điều kiện, cơ hội để qua đó kết hợp, lồng ghép giáo dục một cách tốt nhất cho học sinh. Có giảng dạy tốt, có kiến thức chuyên môn sâu thì giáo viên mới thu hút được học sinh, làm cho các em nể phục và chấp nhận sự giáo dục. Thông qua dạy học các môn học, họ đồng thời tiến hành giáo dục học sinh về tư tưởng, tình cảm, thái độ để từ đó có được những kỹ năng và những hành vi tương ứng. Trình độ chuyên môn càng vững vàng bao nhiêu thì giáo viên càng tự tin hơn để chủ động, sáng suốt tìm ra các biện pháp tác động giáo dục học sinh của mình có hiệu quả tốt nhất. Giáo viên THCS hầu hết đã có hiểu biết về chuyên môn đạt yêu cầu.

Độ lệch chuẩn ≤ 0.81 tức là độ phân tán không lớn lắm giữa các ý kiến lựa chọn.

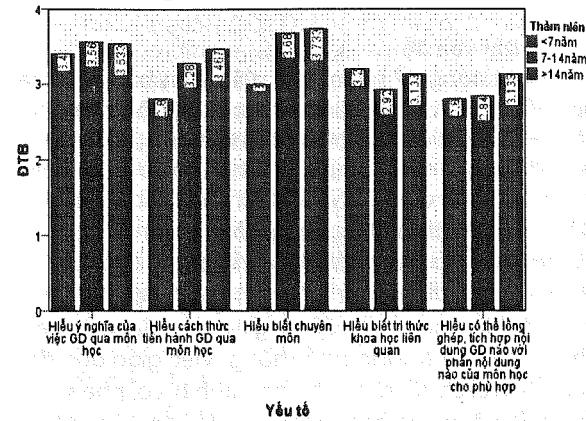
Xét về góc độ tỉ lệ phân phối % vào các mức độ: Mức 3 và 4 chiếm tỉ lệ cao, mức độ 2 chiếm tỉ lệ ít hơn chủ yếu rơi vào một số nội dung trong đó đáng chú ý là: "Hiểu có thể lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục nào với phần nội dung nào của môn học cho phù hợp"(35.6/100%) và "hiểu biết tri thức khoa học liên quan"(20.0/100%).

Có sự hiểu biết ở mức trung bình đối với việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục nào với phần nội dung nào của môn học cho phù hợp chiếm tỉ lệ không nhỏ trong giáo viên. Giải thích về điều này, một số giáo viên có chia sẻ cho chúng tôi biết: Việc lồng ghép, tích hợp nội dung bộ môn với nội dung giáo dục cho phù hợp là không dễ dàng, nhất là đối với những giáo viên trong tổ tự nhiên nói riêng. Chính vì vậy, giáo viên không tự tin cho rằng bản thân có sự hiểu biết tốt về lồng ghép, tích hợp sao cho phù hợp nội dung hai mảng trên lại với nhau. Với một số nội dung, lồng ghép, tích hợp đã không đơn giản, còn phải thực hiện điều này sao cho khéo léo, phù hợp là bài toán khó.

Đối với hiểu tri thức khoa học liên quan, tỉ lệ phân phối vào các mức hiểu như trên chúng tôi thấy đã tích cực hơn. Bởi hiểu biết tri thức khoa học liên quan bổ trợ cho việc thực hiện giáo dục qua dạy học môn học, là hiểu một lượng tri thức của một số lĩnh vực khoa học. Vì vậy, kết quả hiểu biết của giáo viên như trên cũng đã khá hơn.

* Xét về hiểu biết đối với hoạt động giáo dục qua dạy học môn học theo góc độ thâm niên công tác của giáo viên, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở biểu đồ 1.

Biểu đồ 1: Biểu đồ thể hiện hiểu biết của giáo viên về hoạt động giáo dục qua dạy học môn học xét theo góc độ thâm niên công tác



(Ghi chú: GD: Giáo dục)

Biểu đồ cho chúng ta thấy sự khác nhau giữa 3 nhóm giáo viên trong hiểu biết về hoạt động. Nhóm giáo viên thâm niên công tác ít nhất có hiểu biết thấp nhất và nhóm giáo viên có thâm niên lớn nhất có hiểu biết cao nhất. Điều này thể hiện trên đa số các yếu tố trong hoạt động. Nhóm giáo viên thâm niên 7 - 14 năm thường có hiểu biết cao thứ 2 so với các nhóm, riêng ở yếu tố "hiểu biết tri thức khoa học liên quan" nhóm giáo viên này tự đánh giá có hiểu biết kém rõ ràng nhất. Như vậy, nhận thức của giáo viên THCS đối với hoạt động giáo dục qua dạy học môn học đạt mức trên khá. Nhận thức đó có sự thay đổi theo thâm niên công tác.

2.2. Thái độ của giáo viên đối với giáo dục qua dạy học môn học

Hiểu biết trên mức khá, còn đối với thái độ của giáo viên về giáo dục qua dạy học môn học thì biểu hiện mức như thế nào? Chúng ta xem xét kết quả ở bảng 2.

Kết quả bảng 2, chúng ta thấy: Trên phương diện nhìn nhận ở ĐTB: Thái độ đối với giáo dục qua dạy học môn học của giáo viên khá tốt (3.42/4 điểm). Giáo viên cũng đã có sự coi trọng tương đối với hoạt động nêu trên. Trong những yếu tố liên quan, "tri thức chuyên môn vững vàng" được giáo viên đánh giá quan trọng ở mức cao nhất (3.60/4 điểm) và thấp nhất là "nắm được những tri thức khoa học liên quan" (3.27/4 điểm). Xét một cách chung nhất, muốn giáo dục qua dạy học môn học thì trước tiên giáo viên phải có tri thức chuyên môn giỏi, làm tròn trách nhiệm với môn dạy của mình, tạo uy tín để học sinh nể phục. Ngoài ra, giáo viên cần có một khả năng nhất định trong thực hiện lồng ghép, tích hợp - là cách thức chủ yếu để có thể giáo dục qua dạy học môn học, điều

Bảng 2: Thái độ đối với giáo dục của giáo viên qua dạy học môn học

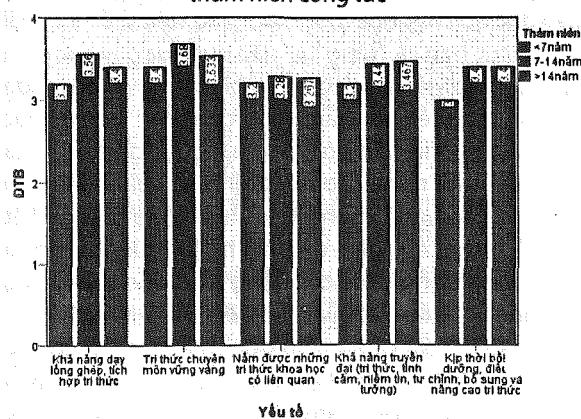
TT	THÀNH PHẦN	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ KHẢO SÁT						
			ĐTB		Tỉ lệ %				
			X	S	0	1	2	3	4
1	Khả năng dạy lồng ghép, tích hợp tri thức	3.47	0.55	0	0	2.2	48.9	48.9	
2	Tri thức chuyên môn vững vàng	3.60	0.49	0	0		40	60	
3	Nắm được những tri thức khoa học có liên quan	3.27	0.45	0	0	0	73.3	26.7	
4	Khả năng truyền đạt (tri thức, tình cảm, niềm tin, tư tưởng)	3.42	0.50	0	0	0	57.8	42.2	
5	Kịp thời bồi dưỡng, điều chỉnh, bổ sung và nâng cao tri thức	3.36	0.61	0	0	6.7	51.1	42.2	
	Tổng		3.42						

này cũng rất quan trọng. Đồng thời, khả năng truyền đạt tốt cũng có vai trò đưa giáo viên tiến nhanh đến thành công khi giáo dục học sinh qua môn học. Còn “kịp thời bồi dưỡng, điều chỉnh, bổ sung, nâng cao tri thức” và nhất là “nắm được những tri thức khoa học có liên quan” là các yếu tố mà giáo viên không để cao như với các yếu tố còn lại khi nói đến vai trò của nó để giáo dục học sinh thật tốt qua dạy học môn học. Và với độ lệch ≤ 0.61 cho thấy: Kết quả lựa chọn tập trung, ít có sự phân tán trên các mức độ.

Trên phương diện tỉ lệ % phân phối vào các mức độ: Mức 3 và mức 4 chiếm tỉ lệ cao, tỉ lệ nhỏ ở mức 2. Một vài giáo viên có thái độ khá thờ ơ với việc “kịp thời bồi dưỡng, điều chỉnh, bổ sung và nâng cao tri thức” và “khả năng dạy lồng ghép, tích hợp tri thức”, đây đều là những việc làm quan trọng để giáo dục qua dạy học môn học được tốt. Số giáo viên này cần thiết điều chỉnh lại thái độ cho hợp lý. Dù vậy, chúng ta thấy lượng giáo viên này không đáng kể so với tỉ lệ đa số giáo viên tỏ thái độ tích cực đối với hoạt động.

Thái độ của giáo viên đối với hoạt động giáo dục qua dạy học môn học được chúng tôi xem xét thêm dưới góc độ thâm niên công tác. Kết quả cho chúng ta thấy sự chênh lệch rất ít giữa giáo viên nhóm mới vào nghề so với 2 nhóm còn lại (xem biểu đồ 2).

Biểu đồ 2: Biểu đồ thể hiện thái độ của giáo viên đối với hoạt động giáo dục qua dạy học môn học xét theo góc độ thâm niên công tác



Thái độ coi trọng của giáo viên thâm niên <7

năm không cao bằng ở 2 nhóm thâm niên lớn hơn trong tất cả các yếu tố liên quan. Nhưng chênh lệch này là rất ít. Giáo viên mới vào nghề cũng đã thể hiện thái độ tốt đối với hoạt động giáo dục qua dạy học môn học.

Quá trình tham gia thực tế nghề nghiệp đã tác động đến thái độ của giáo viên trong hoạt động này, tuy nhiên tác động không lớn. So sánh giữa 2 nhóm thâm niên >7 năm thì không có sự khác biệt theo hướng chuyển biến tốt hơn nữa mà ngược lại có sự thụt lùi một chút trong nhóm thâm niên >14 năm, chẳng hạn ở yếu tố: “khả năng dạy lồng ghép, tích hợp tri thức”, “tri thức chuyên môn vững vàng”. Phải chăng tâm lí của giáo viên lớn tuổi bắt đầu có sự thận trọng hơn trong thể hiện thái độ, đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố liên quan đến giáo dục qua dạy học môn học? Xét từ nhiều phương diện có thể nói rằng: Thái độ của giáo viên đối với giáo dục qua dạy học môn học tương đối phù hợp, giáo viên coi trọng ở mức khá cao đối với hoạt động này. Có sự khác hơ ở thái độ của giáo viên tuổi nghề còn trẻ so với nhóm giáo viên đã công tác sau một thời gian nhất định.

2.3. Kỹ năng giáo dục của giáo viên qua dạy học môn học

Kỹ năng thực hiện giáo dục của giáo viên qua môn học được tổng hợp ở bảng 3.

Qua số liệu ở bảng 3, chúng ta có thể thấy: Xét dưới góc độ ĐTB: Kỹ năng giáo dục của giáo viên qua dạy học môn học là tương đối khá (3.24/4 điểm). Và trong 5 vấn đề thuộc hoạt động giáo dục qua dạy học môn học, kỹ năng thực hiện bồi dưỡng, điều chỉnh, bổ sung và nâng cao tri thức là tốt nhất (3.47/4 điểm). Giáo viên THCS đã có sự nhận thức đúng đắn về yêu cầu ngày một cao của xã hội, về những đòi hỏi của nền giáo dục hiện đại đối với giáo viên. Và từ đó, họ đã thể hiện ra thành hành động tích cực trau dồi, nâng cao tri thức bản thân. Dù trong thái độ của một số giáo viên tỏ ra bình thường với việc kịp thời bồi dưỡng, điều chỉnh, bổ sung và nâng cao tri thức, nhưng đến khi thực hiện không có giáo viên nào có kỹ năng dưới mức khá. Kỹ năng thực hiện chọn lọc, lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục với nội dung từng chương, bài cho phù hợp chưa tốt so với các vấn đề



Bảng 3: Kĩ năng giáo dục của giáo viên qua dạy học môn học

TT	THÀNH PHẦN	KẾT QUẢ		KẾT QUẢ KHẢO SÁT					
		ĐTB		Tỉ lệ %					
		X	S	0	1	2	3	4	
1	Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào bài học	3.11	0.49	0	0	6.7	75.6	17.8	
2	Thực hiện chọn lọc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục với nội dung từng chương, bài cho phù hợp	2.96	0.60	0	0	20	64.4	15.6	
3	Cập nhật, chọn lọc kiến thức chuyên môn lắn kiến thức khoa học khác có giá trị giáo dục toàn diện cho học sinh	3.40	0.54	0	0	2.2	55.6	42.2	
4	Tư duy về mặt lí thuyết của tri thức được truyền đạt đồng thời cả về mặt liên hệ các tri thức đó với đời sống và thực hành chúng	3.27	0.54	0	0	4.4	64.4	31.1	
5	Thực hiện bồi dưỡng, điều chỉnh, bổ sung và nâng cao tri thức	3.47	0.50	0	0		53.3	46.7	
Tổng		3.24							

còn lại ($2.96/4$ điểm). Về độ lệch: Độ lệch chuẩn là ≤ 0.60 cho chúng ta thấy không có sự phân tán đáng kể giữa các lựa chọn.

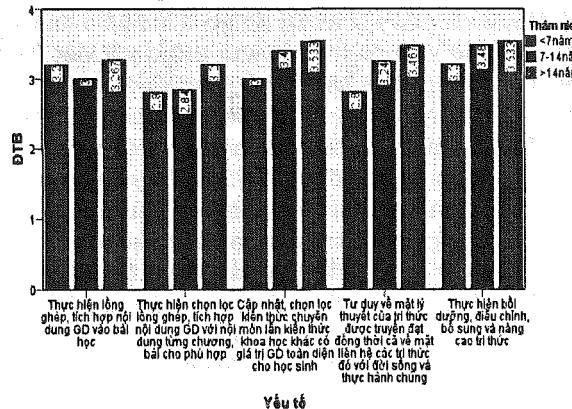
Xét dưới góc độ phân phối tỉ lệ % vào các mức độ: Mức 3 và mức 4 chiếm tỉ lệ cao, đặc biệt tập trung ở mức 3. Kĩ năng thực hiện chọn lọc, lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục với nội dung từng chương, bài cho phù hợp có 20% trong số giáo viên chỉ đạt mức 2. Cách thức, con đường thực hiện chính của giáo dục qua dạy học môn học đó là lồng ghép và tích hợp tri thức. Tuy nhiên, kĩ năng thực hiện của giáo viên nói chung ở lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào bài học và đặc biệt việc thực hiện chọn lọc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục với nội dung từng chương, bài cho phù hợp kém hơn các vấn đề khác. Một tỉ lệ giáo viên có kĩ năng thực hiện trung bình. Khi phỏng vấn một số giáo viên với các tổ bộ môn khác nhau, chúng tôi nhận ra một đặc thù: Ở giáo viên dạy các bộ môn như Giáo dục công dân thì giáo dục qua môn học rất dễ dàng, hay môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí hoặc Sinh học thì lồng ghép, tích hợp, giáo dục qua dạy học môn học cũng đơn giản hơn. Nhưng đối với giáo viên môn Toán, Vật lí, Hóa học, họ nhiều lần rơi vào trường hợp lúng túng với việc thực hiện chọn lọc, lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục với nội dung từng chương, bài sao cho phù hợp.

Tìm hiểu, phân tích sự thực hiện hoạt động giáo dục qua dạy học môn học của giáo viên dưới góc độ thâm niên công tác, chúng tôi thấy có sự khác nhau giữa 3 nhóm giáo viên. Kết quả thể hiện cụ thể dưới biểu đồ 3.

Biểu đồ 3 cho chúng ta thấy kĩ năng thực hiện hoạt động giáo dục qua dạy học môn học của giáo viên 3 nhóm là không như nhau. Có kĩ năng thực hiện hoạt động tốt nhất là nhóm thâm niên >14 năm, và kĩ năng chưa thật tốt ở nhóm <7 năm. Điều này thể hiện trên hầu hết các yếu tố liên quan trong hoạt động, ngoại trừ "thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào bài học" thì nhóm 7 - 14 năm kĩ năng yếu nhất. Kĩ năng thực hiện giáo dục qua dạy học môn

học của giáo viên nói chung cũng thuộc loại khá. Như vậy, có sự phát triển hơn về kĩ năng thực hiện hoạt động nêu trên của giáo viên lâu năm so với nhóm giáo viên tuổi nghề còn trẻ.

Biểu đồ 3: Biểu đồ thể hiện kĩ năng thực hiện hoạt động giáo dục của giáo viên qua dạy học môn học xét theo góc độ thâm niên công tác



3. Kết luận

Năng lực giáo dục qua các hoạt động giáo dục của giáo viên nhìn chung ở mức độ trên trung bình. Trong ba mặt nhận thức - thái độ - kĩ năng thực hiện giáo dục qua dạy học môn học, giáo viên thể hiện thái độ tích cực hơn cả. Năng lực giáo dục qua dạy học môn học của giáo viên có sự chuyển biến nhưng không lớn theo sự tăng lên về thâm niên công tác. Có sự khác biệt theo hướng tiến bộ trong năng lực giáo dục của giáo viên tuổi nghề cao nhất định so với nhóm giáo viên mới vào nghề không lâu. Chưa có sự thống nhất một cách chặt chẽ giữa các mặt nhận thức, thái độ và hành động trong các hoạt động giáo dục tương ứng các năng lực giáo dục của giáo viên THCS. Mức độ thực hiện những hoạt động giáo dục thường thấp hơn so với những biểu hiện nhận thức và thái độ. Chính vì vậy, các trường THCS nên tổ chức thường xuyên các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, huy

động nguồn lực giáo viên và các tổ chức trong trường, ngoài xã hội cùng kết hợp giáo dục học sinh. Tổ chức các hoạt động giao lưu trao đổi kinh nghiệm, thi đấu giữa các nhà trường trong huyện, cụm, vùng, và xa hơn nữa về hoạt động phong trào, hoạt động giáo dục học sinh, trình độ giáo viên, học sinh trong hoạt động giáo dục... thông qua đó tiếp thu, vận dụng, tạo làn sóng kích thích phong trào chung nâng cao năng lực làm công tác giáo dục cho giáo viên. Giáo viên cần cố gắng hơn nữa trong tự tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ nghề nghiệp. Cần có nhiều những sáng kiến, những đóng góp tích cực hơn cho công tác phong trào, đặc biệt là hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường đạt hiệu quả tốt, nhằm đưa giáo dục của nhà trường đạt kết quả tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) (2010), *Giáo viên chủ nhiệm lớp hiện nay*, NXB Đại học Sư phạm.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học*, Hà Nội.
3. V.A. Cruchetksi (1981), *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục.
4. Giselle O. Martin-Kniep (2011), *Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi*, NXB Giáo dục Việt Nam.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT... (Tiếp theo trang 21)

sưu tầm các hình ảnh từ họa báo, tạp chí, giấy màu, bìa màu... để sử dụng làm bài tranh xé dán giấy màu; tạo cho HS say mê hứng thú và thói quen sưu tập các phiên bản tranh thiếu nhi, tranh nghệ thuật phục vụ cho bài học.

Kết luận

Khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển đã tạo ra những phương tiện kỹ thuật ngày càng đa dạng và hiện đại. Chúng ngày càng giữ vai trò quan trọng trong quá trình dạy học, đặc biệt trong xu thế đổi mới PPDH hiện nay. Vấn đề đặt ra là cần phải nghiên cứu để có thể khai thác và sử dụng kết hợp các PTDH truyền thống và các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại một cách hợp lý, nhằm góp phần hỗ trợ đắc lực trong quá trình dạy học.

Để thực hiện công cuộc đổi mới PPDH trong xu thế hội nhập toàn cầu, đòi hỏi phải thực hiện nhiều giải pháp phối hợp đồng bộ. Muốn việc dạy học có thể đáp ứng và theo kịp yêu cầu của xã hội, chúng ta cần phải có những bước đi thực sự mạnh mẽ hơn trong việc cải cách PPDH theo hướng sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy và học tập, nhằm phát huy tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành và hứng thú học tập của HS, với

5. Trần Bá Hoành (2006), *Vấn đề giáo viên - Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering, Jane E. Pollock (2011), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Robert J. Marzano (2011), *Quản lý hiệu quả lớp học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
8. Nguyễn Dục Quang, *Bàn về năng lực giáo dục của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 63/2010, tr. 23-27.

SUMMARY

The pedagogical activity of teachers consists of two parallel activities: teaching and educational activities, in which educational activity is more important and difficult. On the other hand, the psychological development stage at lower secondary age is of special meaning, need be cared. Currently, the educational activity has not been appropriately regarded in high schools. To address this problem, it is necessary to conduct a comprehensive research on the real situation of teachers' educational competency at lower secondary schools, then, propose effective solutions to enhance educational competency to teaching staff.

mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng dạy và học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Hạnh (2006), *Sử dụng đa phương tiện trong dạy học phân hóa hữu cơ ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 135, tháng 4/2006.
2. Nguyễn Phương Liên (2002), *Cần tăng cường sử dụng các phương tiện - thiết bị dạy học trong việc dạy học Địa lí ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 28, tháng 4/2002.
3. Nguyễn Quốc Toản (chủ biên) - Hoàng Kim Tiến (2008), *Giáo trình phương pháp dạy - học Mĩ thuật*, NXB Đại học Sư phạm.

SUMMARY

The Fine art subject at general schools is using modern teaching means and traditional ones in order to renew teaching methods towards learners' improvement of activeness, proactive, and creativeness in awareness activity. The contents of this article: to analyze the role of teaching means in the Fine art teaching; the real situation of using teaching means in teaching Fine art subject at lower secondary level. The author also suggested specific solutions to schools and teachers in order to improve its quality teaching and learning.